

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11.8.2017

V/v: Tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Lâm

2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 159 đường H, tổ 35 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: K86/H41/15 đường T, tổ 98 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2017, bản tự khai ngày 04 tháng 5 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Văn T xây dựng gia đình vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ số K86/H41/15 đường T, tổ 98 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T luôn đánh đập, dùng lời lẽ xúc phạm bà, không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, mỗi khi ông T về đến nhà liền đòi tiền và bán hết vật dụng trong gia đình nên vợ chồng thường

xuyên cãi vả. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay bà xác định không còn tình cảm thương yêu ông T, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Văn T.

- Về con chung: Bà xác định bà và ông Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Thị Trâm M, sinh ngày 10/02/2015 và Vũ Thị Thiên N, sinh ngày 02/9/2016. Ly hôn bà T có nguyện vọng nuôi con Vũ Thị Thiên N, giao con Vũ Thị Trâm M cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

* Về phía bị đơn – ông Vũ Văn T: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Vũ Văn T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn - ông Vũ Văn T có hộ khẩu thường trú tại số nhà K86/H41/15 đường T, tổ 98 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – ông Vũ Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Văn T.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Vũ Văn T xây dựng gia đình vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại nhà địa chỉ số K86/H41/15 đường T, tổ 98 phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo bà Nguyễn Thị Bích T xác định là do ông T không chí thú làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường tụ tập bạn bè để ăn chơi, về bán hết vật dụng trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến ông T thường xúc phạm và đánh đập bà. Để ổn định cuộc sống, bà Nguyễn Thị Bích T đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Vũ Văn T.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh tình trạng quan hệ hôn nhân nơi ông bà cư trú thể hiện vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau, có lúc còn xô xát đánh đập. Hiện nay, ông bà đã tự sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không có trách nhiệm gì với nhau. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Nguyễn Thị Bích T là chính đáng nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích T là có cơ sở.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích T xác định trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Thị Trâm M, sinh ngày 10/02/2015 và Vũ Thị Thiên N, sinh ngày 02/9/2016. Ly hôn bà T có nguyện vọng nuôi con Vũ Thị Thiên N, giao con Vũ Thị Trâm M cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, sau khi xảy ra mâu thuẫn, bà T và ông T đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Bà T và cháu N về sống với cha mẹ đẻ; còn cháu M sống cùng ông Tú và ông bà nội, và đang được nuôi dưỡng chu đáo. Do đó, để ổn định cuộc sống của các cháu nên giao cháu Vũ Thị Thiên N cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Thị Trâm M, sinh ngày 10/02/2015 cho ông Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích T xác định không có; còn ông Vũ Văn T không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Bích T đối với bị đơn – ông Vũ Văn T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với ông Vũ Văn T.

2. Về con chung:

- Giao con chung Vũ Thị Thiên N, sinh ngày 02/9/2016 cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Giao con chung Vũ Thị Trâm M, sinh ngày 10/02/2015 cho ông Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đều có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0003184 ngày 22.3.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Bích T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông Vũ Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường H;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

